

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiết dạy dự tuyển (thực hành - Vị trí giáo viên); phần thi vấn đáp, sát hạch (vị trí nhân viên) (Vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục xã An Phước, năm học 2025-2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã An Phước về việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục thuộc UBND xã An Phước năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của UBND xã An Phước về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục xã An Phước năm học 2025 – 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Xã hội tại Tờ trình số 384/TTr-PVHXXH ngày 14 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiết dạy dự tuyển đối với vị trí giáo viên, vấn đáp đối với vị trí nhân viên (Vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục xã An Phước, năm học 2025-2026, như sau:

1. Đối với giáo viên Mầm non: Thực hành kể chuyện cho trẻ từ 5-6 tuổi, thời gian từ 30-32 phút. Thang điểm: 100 điểm.

2. Đối với giáo viên Tiểu học: Thực hành 01 tiết dạy môn Tiếng Việt (đọc) bài 01 tiết cho các khối lớp 3,4,5 nội dung trong tuần chuyên môn 31 và tuần chuyên

môn 32 của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thời gian 35-40 phút. Thang điểm: 100 điểm.

3. Đối với giáo viên THCS:

3.1 Đối với giáo viên môn Toán: Thực hành 01 tiết dạy môn Toán các khối lớp 6 nội dung trong tuần chuyên môn 31, theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thời gian 45 phút. Thang điểm: 100 điểm.

3.2 Đối với giáo viên môn Hóa học: Thực hành 01 tiết dạy môn Hóa học các khối lớp 7, 8 nội dung trong tuần chuyên môn 31, theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thời gian 45 phút. Thang điểm: 100 điểm.

4. Đối với giáo viên Giáo dục thể chất: Thực hành 01 tiết dạy giáo dục thể chất theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Đối với Trung học cơ sở: Nội dung lớp 8 trong tuần chuyên môn 31 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thời gian 45 phút. Thang điểm: 100 điểm.

- Đối với Tiểu học: Nội dung lớp 4 trong tuần chuyên môn 31 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thời gian 35-40 phút. Thang điểm: 100 điểm.

5. Thư viện viên hạng IV - Mã số V.10.02.07 (Vấn đáp - Thang điểm: 100 điểm, thời gian: 30 phút)

- Kiến thức chung: Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019

- Kỹ thuật chuyên môn về thư viện trường học

- Kỹ năng nghiệp vụ về thư viện trường học

- Xử lý tình huống thư viện trường học

6. Văn thư viên trung cấp - Mã số 02.008 (Vấn đáp - Thang điểm: 100 điểm, thời gian 30 phút)

- Kiến thức chung: Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Kiến thức chuyên môn: Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ, về công tác văn thư.

- Xử lý tình huống

7. Y sĩ hạng IV - Mã số V.08.03.07 (Vấn đáp - Thang điểm: 100 điểm, thời gian 30 phút)

- Kiến thức chung: Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

- Kiến thức chuyên môn trong y tế học đường

- Xử lý tình huống trong y tế học đường

8. Kế toán viên – Mã số V.06.032 (Vấn đáp - Thang điểm: 100 điểm, thời gian 30 phút)

- Kiến thức chung: Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp

- Kiến thức chuyên môn

- Xử lý tình huống

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Hội đồng tuyển dụng viên chức xã An Phước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Hmm*

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT.UBND xã;
- Thành viên HĐTD;
- Ban giám sát HĐTD;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Lưu VT-VP.



Doãn Đức Thành